

VẤN ĐỀ QUAN HỆ VIỆT NAM - UNHCR 1975 - 2002

Phan Trọng Hải^(*)

Đến 2002, lịch sử quan hệ Việt Nam-UNHCR đã qua khoảng thời gian hơn ¼ thế kỷ, trong đó hai phía từng có những giai đoạn hợp tác tốt trong giải quyết các vấn đề nhân đạo.

Mối quan hệ này trở thành vấn đề thời sự, thu hút sự quan tâm của dư luận kể từ khi các thế lực thù địch Việt Nam dựng lên cái gọi là: “Vấn đề Tây Nguyên” (2001), trong đó UNHCR đã thiếu thiện chí trong giải quyết các vấn đề có liên quan đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Từ thực tiễn quan hệ với các Tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc nói chung và UNHCR nói riêng, một bài học rút ra là, muốn tranh thủ tối mối quan hệ hợp tác phải có hiểu biết đầy đủ về các tổ chức này, cũng như xuất phát điểm những nguồn hỗ trợ của các tổ chức đó. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi hy vọng cung cấp thêm những tư liệu về UNHCR và quá trình quan hệ với Việt Nam trong khoảng thời gian từ 1975 đến 2002.

Trước khi trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc (20/9/1977), Việt Nam đã gia nhập nhiều tổ chức, chương trình và quỹ của Liên hợp quốc. Từ 1975 đến 1977, 15 tổ chức và Chương trình thuộc Hệ thống phát triển của Liên hợp quốc đã thiết lập quan hệ hợp tác với Việt Nam, trong đó UNHCR là tổ chức có quan hệ sớm nhất (1974), và Việt Nam chính thức gia nhập tổ chức này ngay từ cuối năm 1975.(1)

Quan hệ Việt Nam-UNHCR nằm trong chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa và đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của CHXHCN Việt Nam, đã được Đại hội Đại biểu Toàn quốc đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII (1996) xác định. Định hướng này một lần nữa được Đại hội Đại biểu Toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX (2001) khẳng định: “... Mở rộng quan hệ nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn, các tổ chức quốc tế và khu vực theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau...” (2)

* *
*

^(*) Thạc sĩ Sử học, TTXVN.

Cao ủy Liên hợp quốc về Người tị nạn - Office of the United Nations High Commissioner For Refugees (UNHCR), thành lập ngày 14-12-1950 (trụ sở chính: Centre William-Rappard 154 rue Lausanne, CH-1202 Geneva 21, Thụy Sĩ), là một tổ chức thuộc Hệ thống các Chương trình và Quỹ trực thuộc Liên hợp quốc (LHQ). Đến 2002, UNHCR đã mở rộng được hệ thống mạng lưới lên tới 277 chi nhánh tại 120 nước với khoảng 5.000 nhân viên (80% làm việc tại các văn phòng ở các nước). (3)

UNHCR thành lập lấy tôn chỉ vì mục đích nhân đạo, nhằm bảo vệ những người tị nạn và đưa ra các giải pháp lâu dài để giải quyết những vấn đề của người tị nạn. Chức năng cơ bản của UNHCR là mở rộng sự bảo vệ của Quốc tế đối với những người tị nạn, những người luôn bị đe dọa ngược đãi bởi những lý do sắc tộc, tôn giáo, dân tộc... khi họ sống ngoài Tổ quốc. Đảm bảo để những người tị nạn có được nơi nương náu, có được tư cách pháp nhân thuận lợi ở nơi họ tị nạn. Trong một số trường hợp như đối với người tị nạn châu Mỹ La tinh hay khu vực Đông Dương, UNHCR còn tham gia vào việc đàm phán với Chính phủ các nước nhằm khuyến khích những người di chuyển chỗ ở trở về quê hương họ. Ngoài việc bảo vệ, UNHCR còn hỗ trợ cho những đối tượng liên quan, những người không thể tự đáp ứng được các nhu cầu tối thiểu của họ một khi không có những nguồn hỗ trợ khác. Các dạng hỗ trợ bao gồm: *Chương trình cứu trợ khẩn cấp; Chương trình bảo vệ và duy trì để đáp ứng các nhu cầu cơ bản một cách thường xuyên; Chương trình tự nguyện hồi hương; Hỗ trợ định cư tại quê hương nhằm nâng cao sự tự chủ và hoà nhập vào cộng đồng quê hương; Chương trình tái định cư tại các nước thứ ba cho những người tị nạn không thể trở về quê hương và những người gặp khó khăn trong việc bảo vệ tại đất nước quê hương họ.*

Tại “Hội nghị Thiên niên kỷ của LHQ” (New York, 2000), bao gồm tất cả các quốc gia thành viên nhằm nhiều mục tiêu, trong đó có việc tổng kết thành tựu của Liên hợp quốc trong 55 năm tồn tại và phát triển. UNHCR đã được Hội nghị ghi nhận đã có nhiều đóng góp to lớn, trong đó có việc giúp đỡ trên 30 triệu người tị nạn, cung cấp lương thực, chỗ ở, giúp đỡ về y tế cho 19 triệu phụ nữ và trẻ em trên toàn thế giới. (4)

Qua những cứ liệu nêu trên, chúng ta có thể thấy một thực tế khách quan là: UNHCR là một sản phẩm tất yếu của lịch sử nhân loại sau Chiến tranh thế giới lần thứ II; một thực thể tồn tại và phát triển trong hơn 50 năm qua, bởi nó cần thiết do tính thiết thực của các hoạt động trong vấn đề nhân đạo trên phạm vi toàn cầu.

UNHCR còn có một thực tế không ai có thể phủ nhận là, hoạt động của tổ chức này dựa hoàn toàn vào nguồn đóng góp tự nguyện của các Chính phủ và các nguồn tư nhân. Theo Cao ủy *Ruút Lúpơ* cho biết, cơ quan này đang phải đối mặt với những khó khăn về tài chính. Hiện có 10 quốc gia trên thế giới đóng góp trên 90% ngân sách (881, 2 triệu USD) cho các hoạt động của UNHCR, nhiều nước còn lại chỉ đóng

góp tương trưng cho các hoạt động này. Năm 2000, kinh phí của UNHCR thiếu 115 triệu USD, khiến tổ chức này phải cắt giảm dịch vụ cơ bản cho người tị nạn như giáo dục, vệ sinh... Những nước phát triển, đặc biệt là các nước Tây Âu không ngừng cắt giảm nguồn cứu trợ cho người tị nạn. Năm 1995, các nước châu Âu đóng góp khoảng 550 triệu USD cho UNHCR, nhưng năm 2000 giảm chỉ còn 310,8 triệu USD. Số thâm hụt cho các hoạt động của UNHCR tới năm 2001 đã lên tới gần 1 tỉ USD, trong khi số người tị nạn vẫn tiếp tục gia tăng. UNHCR muốn gia tăng ngân sách thêm 50% so với mức hiện nay và mong muốn Mỹ cùng các nước Tây Âu nâng mức đóng góp cho tổ chức này. (5)

Như vậy, nguồn tài chính chủ yếu cho các hoạt động của UNHCR đều do các cường quốc theo “Chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền” cung cấp. Do đó, việc các nước chi tiền chi phối nhiều hoạt động của UNHCR theo ý đồ của họ là một thực tế lô- gích mang tính bản chất của vấn đề.

* *
*

Quan hệ UNHCR - Việt Nam 1975-2002 trên thực tế diễn ra theo hai giai đoạn chính:

1. 1975 - 2000, hợp tác phát triển thiện chí:

Các hoạt động của UNHCR tại Việt Nam trong giai đoạn này liên quan chủ yếu tới việc tiếp nhận và tái hòa nhập những người hồi hương Việt Nam trong khuôn khổ Kế hoạch hành động tổng thể được thông qua tại Hội nghị quốc tế về người tị nạn Đông Dương tổ chức tại Geneva vào năm 1989. Các hoạt động của UNHCR bao gồm việc hỗ trợ tiền mặt cá nhân cho những người hồi hương; thực hiện các dự án phát triển quy mô nhỏ phục vụ cho những người hồi hương và cho những cộng đồng nơi họ trở về; hỗ trợ việc vận chuyển, đi lại và chi phí cho các đoàn phỏng vấn của Việt Nam.

**Tóm tắt hoạt động của UNHCR ở Việt Nam
Từ 1975 đến 1995**

Thời gian	Mục tiêu	Đối tượng	Số tiền (USD)	Ảnh hưởng
1975 - 1987	Giúp dân di cư nội địa về chăn nuôi, nông nghiệp, y tế và dạy nghề.	Những dân di cư ở các tỉnh phía Bắc.	1, 000, 000	Hàng ngàn dân ở phía Bắc bị ảnh hưởng chiến tranh đã được giúp đỡ có cuộc sống mới, đặc biệt dân ở tỉnh Nghệ Tĩnh.

1977 - 1991	Giúp tái hòa nhập gia đình của dân tị nạn Việt Nam và Cam-pu-chia ở Việt Nam, trợ giúp nhà chức trách Việt Nam trong công việc này.	Dân tị nạn Cam-pu-chia và Việt Nam có đủ điều kiện định cư ở nước ngoài theo chương trình ra đi có trật tự.	5,000,000	330.000 người Việt Nam trong đó có 13.252 người tị nạn Cam-pu-chia đã được giúp đỡ để tái hòa nhập gia đình ở các nước phương Tây.
1993 - 1994	Giúp người Việt thiếu số ở 7 tỉnh châu thổ phía Nam.	Người Việt thiếu số ở 7 tỉnh châu thổ phía Nam.	496,000	35.000 người Việt thiếu số từ Cam-pu-chia đã được trợ giúp kịp thời để duy trì cuộc sống và vượt khó khăn trong những ngày đầu tới Việt Nam.
1980 - 1994	Giúp dân tị nạn Cam-pu-chia ở Việt Nam về chăm sóc sức khỏe và hoạt động nông nghiệp.	Dân tị nạn Cam-pu-chia ở trong các trại trên địa bàn các tỉnh phía Nam.	30,000,000	45.000 dân tị nạn đã được giúp đỡ hồi hương, tái định cư hoặc định cư tại chỗ.
1989 - 1998	Giúp người hồi hương Việt Nam trong nhiều hoạt động để có cuộc sống mới khi trở về.	Người Việt Nam hồi hương từ Hồng Kông, Nhật Bản, các nước ASEAN trong 61 tỉnh thành Việt Nam	64,750,000	Hầu hết 110.000 dân hồi hương đã tái hòa nhập cộng đồng tốt. Cho tới nay không thấy có vấn đề gì lớn.
1990 - 1995	Giúp người hồi hương ở Hải Phòng, Bến Tre học nghề cơ khí, nghề may.	Những người hồi hương trở ở Hải Phòng và Bến Tre.	3,700,000	Hàng ngàn dân hồi hương và dân địa phương đã được đào tạo giúp họ có thu nhập.
1992 - 1995	Giúp người hồi hương vị thành niên về chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo nghề.	Người hồi hương vị thành niên trong cả nước	3,800,000	4.000 người hồi hương vị thành niên đã được giúp đỡ. Hầu hết đã tái hòa nhập tốt vào cộng đồng.
Tổng			108,764,000	

Nguồn: Ban trụ bị hội nghị tổng kết 20 năm quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và HTPT LHQ, Dự thảo báo cáo tổng kết 20 hợp tác giữa Việt Nam và hệ thống phát triển Liên hợp quốc (Lưu hành nội bộ), Phụ lục 15, Tóm tắt hoạt động của Cao ủy LHQ về người tị nạn (UNHCR) ở Việt Nam, Hà Nội, 9/1997.

Qua những cứ liệu nêu trên, nhìn từ hiện tượng của vấn đề có thể thấy, ngay từ khi thiết lập quan hệ với Việt Nam, UNHCR đã có những hoạt động tích cực với số kinh phí hỗ trợ khá lớn và góp phần đáng kể trong việc giải quyết nhiều vấn đề xã

hội, hàn gắn vết thương của Việt Nam sau hơn 30 năm chiến tranh tàn khốc. Tổng kết vấn đề này, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã có những ghi nhận:

“Hỗ trợ của UNHCR để thực hiện chương trình ra đi có trật tự (ODP) cho khoảng 315.000 người Việt Nam đoàn tụ với gia đình ở nước ngoài, các chương trình về tiếp nhận tái hòa nhập cho những người hồi hương không chỉ giảm bớt gánh nặng tài chính cho ta mà còn giúp ta giải quyết được những vấn đề phức tạp về chính trị-xã hội. Qua hợp tác với UNHCR, ta đã đề cao chính sách thiện chí, tinh thần nhân đạo và trách nhiệm quốc gia đối với một vấn đề đã bị các nước phương Tây lợi dụng trong những năm 1980 để hạ thấp uy tín của Việt Nam và cản trở quan hệ của ta với các nước trong khu vực” (6)

Riêng về chương trình giúp đỡ người hồi hương ở 52 tỉnh thành của Việt Nam (xem bảng thống kê trên), UNHCR đã đánh giá: “*Đây là một chương trình thành công nhất, là mẫu mực của sự phối hợp giữa một nước với một tổ chức quốc tế của Liên hợp quốc*”. (7)

Như vậy, quan hệ Việt Nam-UNHCR trong giai đoạn lịch sử từ 1975 đến 2000 đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của đường lối đối ngoại của nước ta và những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc. Tổng kết quan hệ Việt Nam - UNHCR trong giai đoạn lịch sử này, trong bài trả lời phỏng vấn hãng Reuters ngày 16-2-2002, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam, bà Phan Thúy Thanh cũng đã ghi nhận: “*Trong quá khứ, Việt Nam và UNHCR đã hợp tác tốt trong việc giải quyết các vấn đề nhân đạo*.” (8)

2. Tính hai mặt của UNHCR trong quan hệ với Việt Nam trong giai đoạn 2001-2002:

Từ 2001 đến 2002, thái độ và hành động của UNHCR trong quan hệ hợp tác với Việt Nam lại có những biểu hiện khác với giai đoạn 1975-2000, trước hết và cụ thể là trong cái gọi là: “Vấn đề Tây Nguyên”.

Năm 2001, lợi dụng trình độ dân trí của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên còn thấp, các thế lực phản động bên ngoài Việt Nam đã tuyên truyền xuyên tạc, kích động, lừa mị, gây chia rẽ trong cộng đồng các dân tộc anh em, dụ dỗ đồng bào vượt biên trái phép sang Cam-pu-chia. Khi nhận rõ chân tướng của sự việc, tuyệt đại bộ phận những người vượt biên trái phép này đều muốn trở về quê hương đoàn tụ với gia đình.

Cuộc họp ba bên Việt Nam - Cam-pu-chia - UNHCR ngày 21-1-2001 tại Cam-pu-chia về việc hồi hương những người vượt biên trái phép, UNHCR cam kết sẽ giúp đỡ phương tiện cho người hồi hương và hỗ trợ một phần lương thực và tài chính cho những người trở về; UNHCR đề nghị Việt Nam cho phép nhân viên của tổ chức này

được đến thăm một số gia đình và địa phương có người ra đi để có thể cung cấp những thông tin xác thực cho những người đã vượt biên trái phép, giúp họ yên tâm trở về, kết hợp tìm hiểu nơi này để có kế hoạch hỗ trợ. Việt Nam đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các quan chức của UNHCR trong hai ngày 12 và 13-2-2002 đi thăm, làm việc với các nhà chức trách, gặp gỡ và nói chuyện trực tiếp với 28 gia đình có thân nhân vượt biên trái phép ở hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum theo đúng yêu cầu của UNHCR. Sau đó, ngày 14 và 15/ 2/ 2002, các nhân viên của UNHCR đã sang Cam-pu-chia gặp gỡ những người vượt biên trái phép. Cuối ngày 15-2-2002 UNHCR cung cấp cho Việt Nam danh sách những người muốn về ngay đợt đầu.

Theo cam kết của UNHCR, sáng 16-2-2002 những người trong danh sách sẽ được UNHCR cung cấp phương tiện giao thông đưa về Việt Nam với sự bảo đảm an toàn của Cam-pu-chia và Việt Nam. Nhưng UNHCR đã viện nhiều lý do hoãn việc trao trả. Do phía Việt Nam kiên quyết đấu tranh, UNHCR phải tổ chức trao trả đợt đầu vào ngày 19-2-2002 nhưng chỉ cho hồi hương 15 người dân tộc thiểu số về Kon Tum. Lần thứ hai ngày 23-2-2002, UNHCR quyết định tạm ngừng việc hồi hương với lý do *Chờ chính quyền Việt Nam và Cam-pu-chia làm sáng tỏ thêm một số vấn đề*. Lần thứ ba, ngày 12-3-2002 tại TP.Hồ Chí Minh, ba bên Việt Nam-Cam-pu-chia- UNHCR đã gặp nhau để cam kết thực hiện theo đúng thỏa thuận ba bên ngày 21-1-2002, nhưng phía UNHCR không thực hiện đúng lời cam kết. Lần thứ tư nghiêm trọng hơn, UNHCR đơn phương tuyên bố rút khỏi thỏa thuận ba bên đã ký ngày 21-1-2002. (9)

Quan điểm của Việt Nam về vấn đề này, trả lời phỏng vấn Reuters ngày 16-2-2002, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Phan Thúy Thanh đã khẳng định:

“Với thiện chí và lòng mong muốn sớm đón đồng bào các dân tộc thiểu số, do bị kẻ xấu và các thế lực thù địch lừa gạt, đã vượt biên trái phép sang Cam-pu-chia và đang mong muốn sớm trở về sum họp cùng gia đình vào dịp tết cổ truyền của dân tộc, đồng thời thực hiện nghiêm túc tinh thần của thỏa thuận ba bên ngày 21-1-2001 giữa Việt Nam-Cam-pu-chia-UNHCR về vấn đề này, Việt Nam đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các quan chức của UNHCR trong hai ngày 12 và 13-2 đi thăm, làm việc với các nhà chức trách, gặp gỡ và nói chuyện trực tiếp với 28 gia đình có thân nhân vượt biên trái phép ở hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum theo đúng yêu cầu của UNHCR. Thông qua các chuyến thăm này, các quan chức của UNHCR đã chứng kiến tận mắt cuộc sống của các gia đình trên, các điều kiện bảo đảm cho những người trở về tái hòa nhập cộng đồng an toàn và tôn trọng nhân phẩm, cũng như đã có dịp thấu hiểu nguyện vọng tha thiết của các gia đình là mong muốn được sớm đón người thân trở về.

Chúng tôi rất lấy làm tiếc và ngạc nhiên về thông báo này của UNHCR. Đây là điều bất ngờ đối với nhân dân, gia đình những người trở về cũng như đối với chính

phủ và nhân dân Việt Nam. UNHCR phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự chậm trễ này.” (10)

* *

*

3. Qua những cứ liệu nêu trên, có thể rút ra một số vấn đề xung quanh diễn trình quan hệ Việt Nam-UNHCR 1975-2002 sau:

Trong quan hệ với Việt Nam, UNHCR đã có một giai đoạn dài hỗ trợ có hiệu quả cho Việt Nam, được cả hai phía ghi nhận là tích cực và thiện chí. Có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là từ 1975 đến 1979, giai đoạn thuận lợi nhất do thế mạnh chính trị của Việt Nam sau chiến thắng 30/4/1975. Với vị thế này, “ Từ tháng 5/1975, Hội đồng Kinh tế-Xã hội LHQ (ECOSOC) thông qua vào tháng 5/1975 Nghị quyết 1944/LV III kêu gọi giúp đỡ ba nước Đông Dương xây dựng lại đất nước và quyên góp được 50 triệu đô-la để thực hiện. Khóa 32 ĐHĐ LHQ thông qua nghị quyết 32/3 kêu gọi giúp Việt Nam tái thiết, vận động các cơ quan của LHQ và các tổ chức quốc tế khác giúp cho ta. Các nghị quyết này tạo thêm điều kiện thuận lợi cho ta tranh thủ sự viện trợ của các tổ chức quốc tế mà còn cả các nước tài trợ song phương.” (11)

Tính hai mặt của UNHCR trong quan hệ với Việt Nam thể hiện rất rõ qua từng thời kỳ, nguyên nhân của thực tế này có thể nhận thức từ nguồn gốc của vấn đề: “Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ giữa các nước lớn được cải thiện rõ rệt. Cùng với đà tăng trưởng kinh tế và tích lũy kinh nghiệm ngoại giao của các nước đang phát triển, ảnh hưởng của họ trong cộng đồng quốc tế cũng tăng lên. Vì vậy, không khí hợp tác trong LHQ được tăng cường, thành quả hợp tác vượt xa thời kỳ Chiến tranh lạnh. Tuy nhiên, Chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền cũ vẫn chưa mất đi, Chủ nghĩa bá quyền và các điểm nóng khu vực mới lại xuất hiện, mối đe dọa đối với thế giới tuy giảm thiểu, nhưng xung đột khu vực, chiến tranh cục bộ vẫn tồn tại, thế giới vẫn chưa thái bình”. (12)

Tuy có căng thẳng, bất đồng trong quan hệ trong giai đoạn 2000-2001, song quan hệ Việt Nam - UNHCR vẫn được duy trì, không dẫn đến đoạn giao, bởi đây là một vấn đề mà Việt Nam đã có phương án đề phòng từ trước trong quá trình quan hệ hợp tác với tổ chức này. Theo lượng định ban đầu của Chính phủ Việt Nam:

“Hoạt động phát triển của LHQ là một “cuộc chơi” đa phương gồm nhiều nước, nhóm nước vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau vì những lợi ích chính trị, kinh tế của mình. Tuy nhiên, có “cuộc chơi” diễn ra thông qua các tổ chức quốc tế có các tôn chỉ luật lệ riêng, các bên tham gia không chỉ có các Chính phủ mà cả những con người cụ thể từ lãnh đạo các tổ chức này cho đến những chuyên gia nước ngoài với những chi phối riêng nên lợi ích hợp tác đan chéo phức tạp. Do đó, nước nhận viện trợ thiết lập

được cơ chế thích hợp để hợp tác có hiệu quả với từng tổ chức, tính đến đầy đủ lợi ích của các bên liên quan là rất quan trọng. Đấu tranh và hợp tác là hai mặt thường xuyên của tiến trình đó.” (13)

Chú giải:

- (1) Dẫn theo: Bộ ngoại giao-Vụ Các Tổ chức Quốc tế (1999), *Các tổ chức Quốc tế và Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.241.
- (2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.120.
- (3) Dẫn theo: Thông tấn xã Việt Nam (2002), “Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) và quan hệ với Việt Nam”, *Thông tin tư liệu*, 15 (189) 20-02-2002, tr.18.
- (4) Dẫn theo: Thông tấn xã Việt Nam (2000), “Liên hợp quốc và quan hệ với Việt Nam”, *Thông tin tư liệu*, TTXVN (43) 21-10-2000, tr.18.
- (5) Dẫn theo: Thông tấn xã Việt Nam (2002), “Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) và quan hệ với Việt Nam”, *Thông tin tư liệu*, 15(189)-TTTL, tr.18-19.
- (6) Ban trụ bị hội nghị tổng kết 20 năm quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và HTPT LHQ (1997), *Dự thảo báo cáo tổng kết 20 hợp tác giữa Việt Nam và hệ thống phát triển Liên hợp quốc*, Hà Nội, tr.12.
- (7) Thông tấn xã Việt Nam (2002), “Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) và quan hệ với Việt Nam”, *Thông tin tư liệu*, 15(189)-TTTL, tr.19.
- (8) Thông tấn xã Việt Nam (2002), “Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) và quan hệ với Việt Nam”, *Thông tin tư liệu*, 15(189)-TTTL, tr.17.
- (9) Dẫn theo: Văn Trương (2002), “UNHCR cần tôn trọng chính chữ ký của họ”, *Báo Công an Nhân dân*, ngày 28-03-2002.
- (10) Thông tấn xã Việt Nam (2002), “Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) và quan hệ với Việt Nam”, *Thông tin tư liệu*, 15(189)-TTTL, tr.17.
- (11) Ban trụ bị hội nghị tổng kết 20 năm quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và HTPT LHQ (1997), *Dự thảo báo cáo tổng kết 20 hợp tác giữa Việt Nam và hệ thống phát triển Liên hợp quốc*, Hà Nội, tr.7.
- (12) Thông tấn xã Việt Nam (2000), “Liên hợp quốc và quan hệ với Việt Nam”, *Thông tin tư liệu*, TTXVN (43) 21-10-2000, Hà Nội, tr.19.
- (13) Ban trụ bị hội nghị tổng kết 20 năm quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và HTPT LHQ (1997), *Dự thảo báo cáo tổng kết 20 hợp tác giữa Việt Nam và hệ thống phát triển Liên hợp quốc*, Hà Nội, tr.19.

Tóm tắt

Quan hệ Việt Nam-UNHCR 1975 - 2002

Đưa ra những cứ liệu về sự thiện chí, hợp tác có hiệu quả giữa Việt Nam và UNHCR trong vấn đề nhân đạo từ 1975 đến 2000. Phân tích tính hai mặt của UNHCR trong quan hệ hợp tác với Việt Nam từ 2001 đến 2002, biểu hiện cụ thể là UNHCR đã thiếu thiện chí trong giải quyết "Vấn đề Tây Nguyên" do các thế lực thù địch với Việt Nam gây ra.

Abstract

Relationship between Vietnam and UNHCR from 1975 to 2002

In this article the author would like to provide evidence on goodwill, and effective cooperation between Vietnam and UNHCR in humanitarian issues 1975 and 2000 as well as to analyse the duality of UNHCR in relation with Vietnam from 2001 to 2002, indicating the lack of a goodwill to tackle the "Central Highlands problems" caused by the hostile forces of Vietnam.